

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



U TÂM

Số 40

Truyện của TÔ-HOÀI

16-7-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50

Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN DÂN. Hanoi

MỚI XUẤT BẢN

danh nhân Việt Nam

của PHAN TRẦN CHÚC

■
Tân-Dân xuất bản
TRONG TỦ SÁCH TAO ĐÀN

■
Bản giấy thường : 0p.70

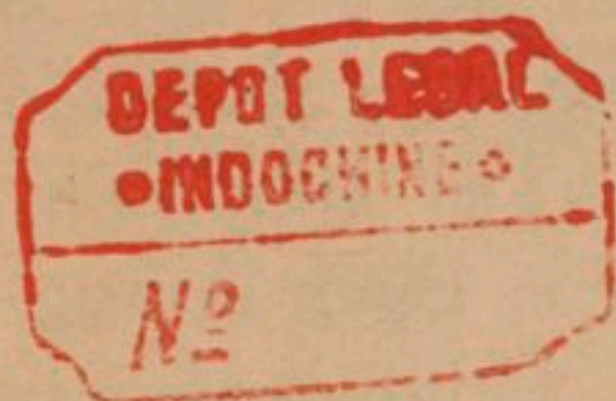
Bản đặc biệt lụa dỏ : 4p.00

■
Chúng tôi vừa nhận được cuốn « DANH NHÂN VIỆT NAM QUA CÁC TRIỀU ĐẠI » của ông Phan trần Chúc gửi tặng sách dày hơn 140 trang giá bán 0p 70 do nhà Tân-Dân xuất bản trong ghi chép nhiều truyện hay của của các bậc đáng gọi là danh nhân Việt Nam. Sưu tầm các tài liệu hoặc ghi trong chính sử hoặc ghi trong dã sử để viết cuốn sách này, ông Chúc thực đã tốn công phu và cuốn « DANH NHÂN VIỆT NAM » đáng liệt vào những loại sách có ích cho độc giả.

Xin có lời cảm ơn tác giả giới thiệu cùng các bạn đọc Đ. P.

Báo Đông Pháp

U TÁM



DỐI với cả nhà, Bạch thân với u Tám nhất. U Tám người hơi thấp ; thấp hơn mẹ. Da u cũng không trắng bằng da mẹ. Ở một bên má u, có một cái nốt ruồi to đúng bằng đồng hào con. Những lúc ngồi với u, Bạch lấy ngón tay sờ vào thì thấy nhẵn-nhẵn. Nhưng ở u Tám, còn có một thứ để Bạch nhớ kỹ hơn hết. Là hai bàn chân. Hai bàn chân của u có hai ngón chân cái, đã to mà dài, lại còn ngoẹo chầu vào với nhau. Nghĩa là hai ngón chân cái đó nhìn sang nhau. Thành thử, bàn chân u doãng xòe ra. Nên, lúc đi guốc, u không nhắc được cao, u cứ lê quệp-quệp. Cái ngày mà Bạch khám-phá được ra đôi bàn chân kỳ lạ ấy, Bạch hay tò-mò so-sánh chân u Tám với chân mọi người. Lại làm sao, chẳng chân một ai giống hết ! Chân thầy Bạch, chân mẹ Bạch, chân anh Cai vườn, những chân các bạn cùng lớp và cả chân thầy giáo cũng khác lắm. Hai ngón chân cái của ai cũng thẳng đười ra, chứ có ngoẹo nhìn sang nhau như của u Tám đâu.

Một hôm, Bạch đem cái điều thắc-mắc đó ra hỏi mẹ. Thì mẹ bảo tại u Tám là người thời cổ nên u

có hai ngón chân ngoẹo ấy. Me chỉ nói thế thôi, Bạch cũng chịu, chẳng biết người thời cổ là nghĩa ra thế nào và tại làm sao người thời cổ lại có hai ngón chân ngoẹo.

Có chi lạ ở u Tám, Bạch đều biết cả. Nói thế, tỏ rằng Bạch chơi thân với u Tám lắm. Thầy Bạch đi làm việc Tây trên tỉnh. Anh Nguyên và anh Lạng, hai anh của Bạch đi học trường tỉnh và cũng ở trên ấy với thầy. Thỉnh thoảng mọi người mới về chơi. Ở nhà, chỉ có Bạch, có me, có u Tám và có anh Cai Vườn. Me bận buôn bán, vắng nhà luôn luôn. Anh Cai Vườn thì rất dữ tợn. Mặt anh đã đen, lại to phè phè và đỏ lấm tấm. Miệng anh rộng hoác. Tiếng nói choang choang. Đầu anh trọc lông lóc. Anh có tính nát rượu. Tuổi chiều, mỗi khi hơi men chệnh-choáng, anh cứ nói bè nè lắm nhảm, làm trò cười cho lũ trẻ trong xóm. Bạch sợ nhất là khi nào thấy anh Cai Vườn cầm con dao trọc tiết lợn hay là lăm lăm thủ cái gậy lớn để cộp chó. Anh ta hung ác lắm. Thế thì chơi với anh ta sao được. Lắm lúc Bạch nghĩ cũng thích ra vườn « đúc » dế-mèn, nhưng nghĩ đến anh Cai, Bạch lại sợ, không dám.

Chỉ có u Tám là đáng yêu hơn. U chơi với Bạch từ thuở Bạch còn bé tí-tì. Chơi thân ghê. Bởi vì lúc nào u cũng ẵm Bạch. U lại và cơm cho Bạch và ngủ cùng một giường với Bạch. Hình như u có nhiều phép rất tài tình. Bạch hãy chỉ nói một phép xoàng này thôi nhé: mỗi khi, muốn làm cho Bạch chóng ngủ, u Tám ôm Bạch vào lòng. Đầu Bạch nép bên cánh tay u. Một bàn tay u vỗ nhẹ-nhẹ trên lưng Bạch và miệng u hát những câu gì líu-lo. Thế là, chỉ một lát, Bạch đã

ngủ rất say. Và đến khi Bạch bừng mắt dậy thì lại đã thấy mình nằm gọn trong giường, dưới một lằn chăn mỏng. Tức mình, Bạch đạp chăn ra và khóc um lên. Vội vàng, u Tám ở đâu chạy đến. U vỗ-về, nói nựng Bạch mấy câu, là Bạch lại nín ngay.



U Tâm

Đây là chuyện vùi-vĩnh của những ngày mà Bạch còn nhỏ chút xíu. Bây giờ Bạch đã lớn hơn thế nhiều.

Bạch đã lên sáu tuổi từ tết Nguyên-Đán năm nay rồi. Bạch đã đi học ngoài trường làng. Và chỉ vài năm nữa là Bạch đã phải đi thi bằng Sơ-học yếu-lược. Thi bằng Sơ-học yếu-lược khó lắm đấy. Thầy giáo bảo thế. Phải học cố thì mới mong đỗ được.

Lớn rồi, mà nào Bạch đã hết vùi-vĩnh u Tám đâu.

Mới năm ngoái, hồi Bạch ra học a b c ở ngoài trường làng. U Tám đưa Bạch đi học. Bạch nhất định không chịu ngồi một mình. Bạch bắt, hễ u Tám có ngồi cạnh thì Bạch mới ngồi. Thầy giáo dỗ-dành thế nào Bạch cũng sợ hãi và không nghe. Bạch khóc rầm lên và đòi về. Sau u Tám phải ngồi lại, Bạch mới nín và chịu học. Thành ra, hôm nào u Tám cũng phải đi học với Bạch. Bạch ngồi bàn đầu thì u ngồi ngay bên cạnh. Bạch học chữ nào, Bạch cũng bảo u học chữ ấy. Tan học, Bạch với u cùng về. Đến buổi học,

Bạch rủ u cùng đi, Bạch lại bàn cả với u rằng : rồi u sẽ đi thi với Bạch. Và sẽ bảo mẹ mua mũ cho u đội. Sách thì cũng học chung với Bạch cũng được. Nghe Bạch nói, u Tám chỉ cười.

Học được độ một tháng, Bạch mới quen thầy và quen bạn. Bấy giờ u Tám bảo Bạch : « Nhờ chú xin phép thầy cho tôi nghỉ học. » Bạch trợn mắt, đáp : « Nghỉ thế nào ? Thầy không cho u nghỉ. » U Tám giảng mãi cho Bạch nghe rằng u là đàn bà, u phải học thối cơm nấu canh trước khi học chữ. Vả lại, u đã nhiều tuổi, không được học ở trường. Chú Bạch đi học rồi về nhà dạy u Tám cũng được. Nói bốn thế, mà Bạch, ra trường, cũng xin phép thầy giáo cho u Tám nghỉ học, đúng như những lời u bảo. Thầy giáo phì cười. Và thầy cũng bằng lòng cho phép u Tám nghỉ học ngay.

Từ hôm ấy, Bạch học được ở trường chữ nào thì lại về nhà dạy u Tám chữ ấy. Bạch thấy mình giỏi quá. Vừa đi học mà lại vừa làm thầy giáo dạy học. Bởi vì u Tám phải gọi Bạch là chú giáo Bạch. Chú giáo Bạch cũng oai vệ đáo để, y như thầy giáo ngoài trường. Chú cầm cái thước kẻ, hai tay chấp ra đằng sau, đi bách bộ từ đầu bếp đến cuối bếp. Mồm chú nói tiếng tây bì-xì. Chú bắt u Tám ngồi ngay ngắn, khoanh tay lại, không được nói chuyện và mắt nhìn kỹ vào chữ, tai phải nghe chú giảng. Chú cũng cho u Tám nghỉ thứ năm, nghỉ chủ nhật. Mỗi khi đương học mà u bỏ đi thối cơm là u lại phải phạt quỳ. Chú giả cách đánh xuống chiếu đồm độp để hỏi xem u đã

chừa chốn học chưa. Bao giờ u nói chừa rồi và u đưa tay lên dụi mắt, vờ khóc hi-hi, chú mới thôi. Chú giáo Bạch oai lắm !

Nhưng những ngày mưa, cái bà học trò của thầy giáo Bạch ấy lại phải đến tận cửa trường, đón và cõng thầy giáo Bạch về. Học trò lại hóa ra con ngựa.

Con ngựa ấy tốt lắm. Cưỡi lên lưng, êm như ngồi trên nệm bông. Mà hễ nếu trời có mưa nặng hạt, u Tám kéo áo tơi lên trùm kín đầu Bạch thì Bạch thấy khoan - khoái tưởng chừng như mình đang ngồi ấm-áp trong ô-tô hòm. Thích chí, Bạch lại bóp còi toe-toe luôn miệng nữa.

Suốt một mùa đông, sáng nào u Tám cũng cõng Bạch đến tận trường. Gió ngoài kia lạnh lắm sao ? Đường cái về mùa rét nhiều sương ư ? Mặc, mặc ! Bạch không cần chi cả. Bạch chỉ ngồi thu-lu sau lưng u Tám, dưới chiếc áo tơi, là thừa sức ấm. U cõng Bạch đến tận cửa lớp, mới đặt Bạch xuống.



Ngày mưa, học trò phải đến tận trường cõng thầy giáo Bạch về.

BÂY giờ, đi học, Bạch không bắt u Tám công nữa. Con trai học trò đã lớn những sáu tuổi mà còn vói công đi học thì các bạn bè người ta chế-nhạo cho, ngượng chết !

Bạch đã dám đi học một mình. Có khi Bạch lại còn chạy thi với các bạn. Tuy thế, thỉnh-thoảng u Tám vẫn phải đi theo để coi chừng Bạch. Và, không phải ngồi học cùng, không phải công Bạch, thì u Tám lại đương cho Bạch một vài việc khác. Bạch càng mến yêu u Tám nhiều hơn.

Một hôm, Bạch đi học về, để sách ở trên nhà rồi chạy ngay xuống dưới nhà ngang, tìm u Tám. U đang ngồi vá quần cho Bạch. Bạch tủm-tủm cười, khoe :

— U ơi u, tôi có cái này cơ.

— Cái gì thế, chú Bạch ?

Bạch rút ở trong bụng áo ra một mảnh giấy bìa cứng rồi giơ ra cho u xem. U Tám xem, chẳng hiểu là cái gì hết.

— Cái này để làm gì ?

— Ủ ừ. Có vậy mà u không biết, thế thì thầy giáo cho *dé-rô*, ăn một cái thước mà bảo rằng *pa-rét-sơ*, nghĩa là lười biếng lắm.

— Cái gì đây mới được chứ ? Miếng bìa hử ?

—Ồ ! Xoàng quá ! Con dao ! Con dao mà cũng không biết. U lười biếng lắm. Đây nhá : tôi cầm cái chuôi này, cái lưỡi nó ở chỗ này, cái gáy nó ở chỗ này. Tôi múa cho u xem này... Beng... beng... beng.. gạt này... Đỡ này... Đâm này... Xỉa này... Giỏi không, hử u ? Tôi mới học võ đấy, u ạ.

U Tám cười :

— Chú giỏi lắm. Nhưng chú phải đi ăn cơm đã chứ. Đói mà múa mãi thế nhớ cạn mất cả võ thì hỏng bét.

Cả ngày hôm ấy, Bạch chỉ nói toàn chuyện võ với u Tám.

Cũng khá nực cười. Có gì đâu, chỉ tại phiên chợ Bưởi hôm nọ, u Tám mang Bạch đi chợ chơi. Bạch thấy ở giữa chợ có một chú Khách vừa bán thuốc cao vừa múa võ cho mọi người xem để kiếm tiền. Chú có một con dao sắc và sáng trắng như bạc. Chú múa hoa lên, thực là nhanh và thực là giỏi. Chú lại đập dao vào ngực, nghe công công, đến ghê. Ai cũng lắc đầu lè lưỡi khen chú khách. Chú kiếm được khối tiền. Riêng Bạch, Bạch phục gớm lắm. Và Bạch nghĩ ngay đến sự bắt trước chú Khách. Bạch cũng làm một con dao, nhưng cả chuôi lẫn lưỡi đều bằng một tấm bìa dày, cắt ra. Muốn cho nó sáng trắng như bạc thì Bạch đem bôi phấn vào hai mặt bìa. Đó, con dao mà ban nãy Bạch vừa đem khoe với u Tám. Bạch cũng múa may quay cuồng. Bạch cũng gõ dao vào ngực, nghe ịch ịch, đến ghê. Thỉnh thoảng, múa đã nhọc, Bạch lại hỏi u Tám : « Tôi múa võ giống chú khách bán thuốc cao đấy chứ, u ? » U Tám gật đầu : « Giống lắm ! Giống lắm ! » Sung sướng, Bạch càng múa khỏe.

Bạch bảo u Tám :

— U cầm lấy một thanh củi. Tôi cho u tha hồ đánh, tôi chỉ cầm con dao này mà đỡ thôi. Tôi đỡ tài lắm. Miếng nào vào miếng ấy đấy. U cứ cầm thanh củi. Cứ đánh tôi đi. Đánh bừa vào. Tôi đỡ cho mà xem.

Và Bạch tử-tê nói chuyện tâm-sự :

— Thằng Triệt nó bằng nhắng lắm. Mấy bận nó thụi ngăm tôi rồi đấy, u ạ. Lại hôm qua nữa. Hôm qua, tôi đánh rơi cái bút chì xuống gầm bàn, nó vơ lấy và quắp lỏn ngay vào trong ngón chân cái nó. Tôi tìm mãi không thấy. Sau thằng Đảo mách, tôi mới biết. Thế mà tôi đòi, nó lại còn hậm-học rằng sao lại đánh rơi sang chỗ nó ngồi, nó đừng lấy ư. Mãi nó mới giả. Tôi giở sách, mở bài luân-lý : *nói về tính gian-giảo là một tính rất xấu*, đọc cho nó nghe, nó lại giở quả dấm dọa tôi. Nó thách tôi đấu võ. Đấu võ thì đấu võ, ai sợ gì thằng Triệt thối tai. Tôi cầm con dao, u cầm thanh củi kia. U cứ phang tôi, cho tôi tập đỡ. Chỉ nửa tháng, chắc đã giỏi lắm. Bấy giờ tôi nện nó một cái thì nó chết mất.

U Tám can :

— Anh em bạn học chớ có đánh nhau. Học trò lại đánh nhau, người ta cười cho.

— Nhưng mà tức lắm.

— Tức thì thôi, đừng chơi với nó. Đừng gây chuyện nữa.

— Nó lại cà khía với tôi trước.

— Phải nhịn nhau mới là học trò tốt.

Bạch cái kính :

— U lại bênh thằng Triệt hả ? Thôi thế từ giờ tôi chẳng chơi



Chú cầm cái thước kẻ, hai tay chấp ra đằng sau

với u rữa. U đi mà chơi với thằng Triệt. Nó thối tai đây. -

U Tám nghiêm nghị nói :

— Tôi không bênh thằng Triệt. Nhưng tôi cấm chú không được đánh nhau. Chú phải vứt cái mảnh bìa kia đi. Nếu chú không nghe tôi, me ngược về, tôi mách me cho mà xem.

Bạch tỏ vẻ thất-vọng. Bởi vì u Tám lại phản-đối, không hoan-nghênh sự dụng-vũ của Bạch. Song Bạch cũng vâng lời u ngay. Bạch ngoan lắm. Nhưng Bạch chỉ vâng lời có một nửa. Nghĩa là từ giờ Bạch không khoe con dao và khoe võ với u Tám nữa. Mà Bạch cũng chẳng vứt dao đi. Bạch giấu nó vào tận trong đáy cặp. Để lúc đi học, đến chỗ nào vắng, Bạch lại lấy ra, múa may một lúc cho thỏa thích.

*
* *

THẬT ra, Bạch chỉ nói huỳnh-hoáng, dọa dẫm chơi với u Tám ở nhà thôi. Đến lớp thì Bạch vẫn sợ thằng Triệt. Nói rằng đánh thằng Triệt để đỡ tức một chút. Chứ Bạch dám mó vào nó ! Nó vừa hơn tuổi lại vừa to lớn.

Nhưng cái trò đã lớn lại thường hay ỷ thế mà bắt nạt. Nên dù Bạch hiền lành, Bạch rủ-rủ rù-rì, chẳng trêu chẳng ghẹo gì Triệt mà Triệt cũng tìm cách gây sự với Bạch. Một buổi chiều, tan học. Trên con đường về xóm, Bạch cắp sách chạy tung tăng. Bất đồ, một cơn gió thổi, làm rơi mũ của Bạch. Cái mũ quay lộn đi, xuôi theo chiều gió. Vừa hay Triệt cùng với mấy bạn nữa, đi sau Bạch. Chiếc mũ lăn tới, thuận chân,

Triệt đá phốc một cái, bắn tung lên. Khi rơi xuống thì nó đã bẹp rúm một góc.

Bạch chạy lại « cự » Triệt. Triệt hăm hè thách đánh nhau ngay. May được mấy anh bạn cùng đi đến đấy, can cả đôi bên ra. Nhưng Triệt cúi vội xuống, cướp được cái mũ của Bạch rồi vừa cười, vừa chạy biến về phía cửa đình. Bạch đuổi theo. Không thể kịp được. Tức mình, Bạch khóc văng lên. Nó cũng không chịu trả mũ. Đôi bên cứ đuổi nhau quanh co mấy góc đa trước cửa đình.

Ở nhà, u Tám nghe tiếng trống tan học đã lâu mà sao vẫn chưa thấy Bạch về. Ra cửa ngóng, cũng không



Chiếc mũ lăn tơi, thuận chân Triệt đá phốc một cái.

thấy hút. Quái, chú Bạch lần thẩn đi chơi đâu mà chưa về ăn cơm ? Thường ngày, chú có về muợn thế này đâu !

U vội-vã đi ra trường. Hỏi thăm mấy trò lớn, họ bảo thấy Bạch về rồi. Sau có một trò biết chuyện và bảo cho u hay rằng Bạch đuổi nhau với Triệt, cả hai chạy về phía cửa đình.

Hốt-hải, u Tám chạy lên cửa đình. U thấy ngay Bạch đương đuổi thẳng Triệt. Mặt Bạch tái nhợt. Nước mắt nước mũi đầm-đìa. Triệt chạy vòng quanh gốc cây đa. Nó nhăn-nhở cười. Nó tung cái mũ của Bạch lên rồi lại giơ tay ra đón. Mà Bạch vẫn không đuổi kịp. Một lũ học trò được xem cuộc đuổi nhau, vỗ tay rầm-rầm.

Bởi Triệt chỉ chạy giỡn quanh gốc đa nên u Tám lên tới đón đầu và bắt ngay được. Triệt đương mải nỡ Bạch, Triệt chẳng kịp hiểu đầu đuôi ra sao cả. Chỉ biết có một người đàn bà rất hung ác đến tóm ngực áo thế là Triệt bị lôi xồng xộc về phía trường học. Nhà thầy giáo ở cạnh trường. U Tám đem Triệt vào trình thầy. Tay Triệt vẫn còn nắm khư khư cái mũ bị bẹp méo của Bạch.

Thầy giáo bắt Triệt phải xin lỗi Bạch. Thầy còn bắt Triệt phải quỳ ở trước cửa trường đến tận tối xẩm mới được tha cho về ăn cơm.

Từ hôm ấy mà đi, không một anh nào dám ho he giỡn giọng bắt nạt Bạch. Chúng ít sợ Bạch mấy, nhưng chúng rất sợ u Tám. Chúng bảo nhau rằng : « Đừng có trêu vào thẳng Bạch. Nó về mách u nó thì u nó đánh cho om xương cả nút đấy. »

Nhờ có « danh tiếng lưng lầy » của u Tám mà Bạch đi học được bình yên.

Bạch lại càng yêu mến u Tám của Bạch lắm.

MỘT ngày chủ nhật, Đảo đến rủ Bạch đi chơi. Hai cậu bé định đem nhau ra vườn bắt châu chấu. Nhưng Bạch trù trù, không muốn ra. Lấy làm lạ. Đảo hỏi :

— Tại sao đằng ấy lại không thích ra vườn ?

— A, tớ thích lắm. Nhưng mà tớ sợ...

— Sợ gì ?

— Sợ anh Cai Vườn. Anh ấy ác ra phết. Anh ấy giết chó, giết gà cứ ngoem ngoém. Anh mà uống rượu say thì phải biết.

— Bêu ơi ! Sợ ai chẳng sợ, lại đi sợ anh Cai Vườn ! Chẳng trách được, trong lớp chúng nó bắt nạt đằng ấy đáng lắm.

— Anh ấy ác thì sợ chứ sao !

— Tớ hãy hỏi : vườn của nhà ai ?

— Nhà tớ.

— Ấy thế. Của nhà đằng ấy. Nhà đằng ấy mượn anh Cai vườn làm vườn đấy. Có phải của Cai vườn đâu mà sợ. « Mấy ly » không giã nát rau thì thôi chứ !

Nghe nói cũng phải, Bạch bèn cùng Đảo ra vườn. Quả nhiên, Bạch thấy anh Cai vườn không ác như Bạch tưởng. Phải cái, mặt anh xấu xí đen đui. Có lẽ anh chỉ ác với loài vật thôi. Anh lại nhe răng ra cười với Bạch. Bạch cũng nhìn anh Cai vườn mà cười trả lời. Và Bạch hỏi rằng anh đã ăn cơm chưa. Cai vườn chỉ vào hũ rượu để dưới đất, vỗ bụng đánh đét một cái rồi cười khà khà. Đảo và Bạch cũng cười theo.

Rồi hai đứa nhảy vào bãi cỏ, hí húi vồ châu chấu. Đảo nói :

— Đấy ! Anh ấy có ác đâu !



Anh Cai vườn thì rất dữ tợn

— Ủ. Nhưng tớ vẫn sờ sờ... Cả nhà, tớ chỉ thích nhất u Tám tớ.

— U già ấy hử?

— Sao lại u già? U Tám chứ.

Đảo cười:

— Thì u già Tám cũng thế.

Bạch bần thần tư lự. Xưa nay, Bạch có hề gọi là u già Tám bao giờ đâu. Nhất là, chưa bao giờ Bạch nghĩ ngợi tới mốc, kỷ càn về u Tám. Bạch coi u Tám cũng như mẹ, cũng như thầy, cũng như anh Cai vườn, là những người mà khi lớn lên, Bạch đã thấy

có từ bao giờ ấy rồi. U Tám, chứ sao lại u già Tám ? Bạch bèn hỏi Đảo :

— U già là nghĩa thế nào ?

— U già là người...

Đảo cũng tịt mít, không cắt được nghĩa. Mãi rồi Đảo nói :

— U già là người... ăm dăng ấy.

— Có thể thôi ? U già không đẻ ra tở ?

— Không.

— U già không nuôi tở ?

— Chắc là không.

— Hay nhỉ.

— U già chỉ là người ở nhà dăng ấy như bác Cai vườn.

Đó thực là một điều mới mẻ quan trọng trong óc cậu bé Bạch. Bạch chưa từng hiểu nghĩa của hai chữ u Tám ra làm sao. Nhưng nếu đúng như lời Đảo nói thì cũng khá buồn. Sao u Tám lại cũng như anh Cai vườn được ? Hơn nhiều chứ ! U Tám có ở cho nhà Bạch đâu ? U Tám là người nhà Bạch cơ ! Để rồi phải đi hỏi u Tám xem ra làm sao. Tên u là Tám hay tên u là u già Tám ?

*
* *

NHUNG chưa kịp hỏi, mãi chơi, Bạch đã quên đứt cái chuyện ấy đi. Cho đến một hôm...

Hôm đó, Bạch đi học về. Cái lệ của Bạch là bao giờ về đến cửa cũng huyết còi để u Tám nghe tiếng thì ra đón,

— *Huýt huy ! Huýt huy !* U Tám ơi u Tám !

Chẳng thấy u Tám thừa.

— *Huýt huy ! Huýt huy !*

Vẫn im lặng. Bạch vừa đi xuống nhà ngang vừa lăm-băm : « Được rồi. Tôi phạt u một bữa cơm cho mà xem »

Nhưng Bạch tìm khắp cả nhà ngang và nhà bếp cũng không thấy u Tám đâu. Bạch gọi ầm lên. Ở nhà trên, mẹ chạy xuống, bảo Bạch :

— U Tám đi vắng.

Bạch tiu nghỉu. Đến bữa cơm, Bạch hỏi :

— U Tám đi vắng đâu, hả mẹ ?

— U Tám về quê.

— Quê nào ạ ?

— Quê nhà u ấy chứ quê nào nữa !

— Thế u ấy không quê ở đây hả ?

— Ăn đi ! Đừng hỏi lần nữa.

Nhưng Bạch cũng gặng thêm được một câu :

— Bao giờ u Tám về, hả mẹ ?

— Mai.

Bạch không yên tâm một chút nào. Mai u Tám mới về. U về quê nào và quê u tận đâu ? Bạch có biết chi điều ấy. Nhà Bạch ở đây thì u Tám cũng ở đây mới phải chứ ? Ờ, mà hôm nọ thằng Đảo nói những gì. U Tám chỉ là người ẵm Bạch, chỉ là người ở nhà Bạch, như anh Cai vườn thôi. Bây giờ u về quê. U giấu chẳng nói gì cho Bạch biết. U Tám tệ quá.

Chiều hôm sau, u Tám trở về. U mặc áo dài như những buổi u đi chợ. Bạch ra đằng sau bếp, đứng một mình. Bạch dõi. Song Bạch cũng chỉ dõi được có

đến chập tối. U Tám gọi Bạch đi rửa chân thì Bạch lại làm quen với u như thường.

Đến tối, ngồi trước sân, Bạch hỏi u Tám :

— Hôm qua u đi đâu thế ?

U Tám vuốt tóc Bạch, nói khe khẽ :

— U về quê.

— Quê u ở đâu ? Hình như ai mắng u, phải không ?

— Quê u xa lắm. Có ai mắng u đâu ?

— Sao trông mặt u buồn buồn.

U Tám thở dài :

— À... U buồn là tại có khác.

— Tại làm sao, hử u ?

— Chú đừng hỏi u nữa.

Bạch sờ lên má u Tám, thấy rùng rùng nước mắt. Bạch không dám hỏi nữa.

Rồi Bạch hỏi mẹ. Mẹ bảo rằng u Tám về quê thăm bà cụ sinh ra u ồm, nên u buồn. Tối hôm sau, Bạch khoe với u Tám :

— Tôi biết tại sao u khóc rồi.

—

— Tại mẹ u ồm.

U Tám ôm Bạch vào lòng, âu yếm hôn lên tóc Bạch, và đáp :

— Ủ, mẹ u ồm.

— Mẹ u khỏi chưa ?

— Chưa.

— U mang mẹ u lên đây có hơn không ?

— U không có tiền.

— Cần gì. Mẹ tôi khỏi.

U Tám lại sụt sịt khóc, khiến cho Bạch không dám hỏi nữa. Bạch ngồi yên trong lòng u, nghĩ vẩn vơ.

Mấy hôm sau, u lại đi vắng mất hai hôm. Lần này, Bạch đã biết rằng u đi đâu. Tuy thế, không có u Tám, Bạch thấy buồn buồn, vắng vắng lạ lùng.

Đến hôm u Tám về, Bạch coi bộ u vui lắm. U lại hay cười như xưa. U mua làm quà cho Bạch hai chiếc bánh giò, nhiều nhân thịt nạc. Tối ấy, Bạch hỏi thăm :

— Me u đã khỏi chưa ?

— Me u khỏi rồi.

— Thế u không khóc nữa chứ !

U Tám cười. Bạch cũng vui vẻ lây. Bạch đem sách ở nhà trường ra học bài cho u Tám nghe.



Bạch giậm chân xuống đất khóc gào lên.

*
* *

CÓ một ngày kia, Bạch đi đâu về, bắt gặp một sự rất lạ ở dưới bếp.

Số là Bạch nghịch tình, định trêu u Tám. Bạch biết u Tám thế nào cũng đương ngồi trong bếp. Bạch rón rén đi vào, định òa cho u Tám sợ một mẻ.

Bạch ló đầu ra ngoài tường thì thấy u Tám ngồi quay mặt vào trong bếp. Bên cạnh u, có một con bé con. Con bé mặt mũi nhem nhuốc, quần áo rách rưới

như một đứa ăn mày. Người nó gầy đét như con mắt khô. Mắt nó lại toét, trông buồn tởm. Thế mà nó dám ngồi ôm lấy đầu gối u Tám. Nó lại thút thút khóc. Để cho u Tám cũng thút thút khóc theo.

Bạch chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nhưng Bạch tức lắm. Bạch lui ngay ra ngoài. Bỗng u Tám từ trong bếp đi ra. Bạch hăm hăm lén vào bếp. Thấy con bé vẫn ngồi đấy, Bạch quát :

— Ai cho mày vào đây ?

Con bé ấp úng :

— Thừa cậu...

— Mày vào ăn trộm nhà tao à ? Sao mày lại dám làm cho u Tám tao khóc ?

Con bé cuống quýt, chẳng biết nói năng ra sao. Chợt u Tám vào. U Tám tươi cười bảo Bạch :

— Chú tưởng đứa nào hả ? Em nó đấy.

Bạch càng không hiểu, ngần mặt hỏi u :

— Em cái gì ?

U Tám nhẹ nhàng nói nhỏ :

— Con u đấy, chú ạ. Nó vừa theo người nhà ở dưới nhà quê lên chơi.

— Tôi tưởng đứa nào. Tôi định đánh nó về cái tội làm cho u khóc.

U Tám sừng sốt :

— U có khóc đâu !

— U vừa khóc ban nãy, tôi trông thấy.

— Chú trông nhầm rồi. À, thôi phải. Mắt em nó bẩn quá, ướt át thế kia, chắc chú tưởng nó khóc đấy chứ gì.

Từ lúc ấy đến chiều, Bạch có vẻ buồn rầu. Bạch buồn rằng sao u Tám lại có cả con. Con u Tám gầy quá, xấu quá, bẩn quá, nhem quá. Bạch lại còn buồn rằng hình như u Tám có một điều gì khổ não gớm ghê mà u không nói với Bạch. Me u khỏi ốm rồi, u còn khóc gì nữa.

Tuy u Tám đã nói với Bạch rằng con bé nọ là con u, nhưng Bạch vẫn không ưa nó. Con bé bẩn thỉu đó đã lọt vào nhà này để chia sẻ sự mến thương của u Tám đối với Bạch. Bởi xem lối u Tám cũng mến con u lắm. Như thế thì Bạch tức ghê.

Sáng hôm sau, u Tám đem con bé đi gửi nhà quê. Bạch mới thấy mình hơi dạ một chút. Và Bạch lại hỏi u Tám :

— Tại sao hôm qua u khóc ?

U Tám rầu rầu nét mặt :

— Ở nhà quê đói kém quá, chú ạ. Em nó lên xin tiền về tiêu. U buồn mà u khóc.

— Đói kém là thế nào, hả u ?

— Mỗi ngày chú ăn mấy bữa cơm ?

— Ba bữa.

— Mỗi ngày ở nhà quê người ta chỉ có đủ tiền để đóng gạo ăn có một bữa cơm. Chú ăn ba bữa. Người ta chỉ có một bữa. Như vậy, gọi là đói kém.

— Ăn một bữa thì ai chịu được.

— Cũng phải chịu chứ biết làm thế nào !

BẠCH chơi tha thần trong nhà ngang. Bỗng Bạch nhớ đến cái ống tiền của u Tám để ở bên chân cột, cạnh vại gạo. Bạch nhớ cái ống tiền là vì thường ngày, Bạch vẫn lôi ống ra lúc lắc luôn. Những tiếng xu, tiếng hào kêu *reeng reeng*, nghe rất vui tai.

Bạch vào trong cột, lấy ống. Bạch sờ soạng mãi mà quái, chẳng thấy ống tiền đâu cả. Nó chạy đâu mất? Bạch tìm khắp gian buồng; cũng không có. Thôi chết! Có đứa kẻ trộm vào đây lấy mất cái ống tiền. Cái ống đựng bao nhiêu là tiền! Cái ống đựng bao nhiêu là tiền của u Tám. Khờ u ấy rồi. Thế là Bạch hốt hải chạy từ trong nhà ngang ra, miệng kêu chu chéo. U Tám vội hỏi làm sao, Bạch cuống quýt, nói không ra hơi:

— U ơi?,... Cái ống tiền... của u... kẻ trộm nó... ăn trộm mất rồi...

— Thế hả chú?

—...Tôi tìm chẳng thấy đâu cả...

U Tám bỗng Bạch lên. U cười the the. Rồi u bảo Bạch rằng:

— Chú đừng sợ. Tôi lấy cái ống đấy.

— U lấy làm gì? U để đâu?

Đôi mắt đăm đăm, u Tám nói nho nhỏ:

— U bỏ ống ra rồi. Mai u lại làm cái ống khác cho chú chơi.

Bạch phụng phịu:

— U bỏ ống ra làm gì?

— Đề lấy tiền cho em nó mang về nhà quê ăn tiêu. Ở nhà quê đói kém lắm.

Ra u Tám bỏ ống đề lấy tiền đưa cho con u mang về đong gạo ăn. Ở nhà quê đói kém quá. Không có tiền. Người ta mỗi ngày chỉ được ăn một bữa thôi.

Bạch bần thần nghĩ ngợi.

Bạch tưởng tượng đến cái ống tiền. Cái ống bằng tre, có mỗi một cái khóa ở đầu ống để bỏ tiền. Có bao nhiêu tiền, u Tám đều bỏ cả vào đấy. U bỏ ống đã được đến mấy năm nay. Hôm qua u lấy con dao rựa, bỏ toác cái ống ra, hẳn là được vô khối tiền.

Bao nhiêu tiền ấy, u Tám đưa cho con bé con của u mang về quê. Ở một vùng nhà quê rất xa xôi nào đó, có một bà mẹ của u Tám vừa mới ốm khỏi, người rất gầy guộc, giờ từng cái xương sườn. Mà bụng lại đói. Mà không có một đồng xu. Mà giá có được ăn, cũng chỉ được ăn mỗi ngày có một bữa. Ăn mỗi ngày có một bữa thì đói ghê lắm. Đói đến sôi quặn cả bụng lên chứ chẳng chơi. Ôi thôi! Bà vừa ốm vừa đói. Cháu vừa toét mắt vừa đói. Nếu không có tiền của u Tám mang về thì đến chết đói cả hai bà cháu mất. Ở nhà quê, khổ thực. Người ta nghèo quá.

Bạch cảm động Bạch nghĩ thương mẹ u Tám, thương con u Tám — con bé bần thiêu mà Bạch rất ghét, đã định đánh. Và Bạch thương u Tám nhất.

Rồi thì u Tám lại còm còm bỏ ống. Bao giờ được nhiều tiền lại bỏ ống ra, đem về đong gạo cho mẹ và cho con.

Tối hôm ấy, Bạch kể chuyện cái ống tiền của u Tám cho mẹ Bạch nghe. Mẹ bảo Bạch : « Con tôi ngoan lắm. Những người nghèo là những người rất đáng thương ».

Và mẹ nói chuyện về u Tám.

Bạch mới biết rằng u Tám không phải là người nhà Bạch (chẳng phải vì thế mà Bạch bớt yêu u đâu ! Trái lại.) U Tám nuôi Bạch từ thuở Bạch lên một. Mẹ Bạch bận bịu ngược xuôi buôn bán nhiều lắm. Nếu không được u Tám chăm nom săn sóc Bạch thì chẳng còn Bạch đến bây giờ. Quê u Tám ở xa, tận Thái Bình. U Tám có một mẹ già và hai đứa con. Một trai và một gái. Đứa con trai đã lớn, đi cày thuê được rồi. Đứa con gái còn nhỏ mà hôm nọ Bạch đã biết đó. Tuy u Tám không năng về quê nhưng thường hường u gửi tiền về luôn. Chẳng có, lấy gì cho bà bà cháu đủ ăn.

Bạch cúi ngúi nhìn mẹ. Một lát, Bạch bảo mẹ :

— Mẹ cứ cho u Tám thật nhiều tiền, thì mẹ u ấy khỏi đói, mẹ ạ !

Mẹ nhìn Bạch, cười.



Quê u Tâm lút

MÙA hè năm ấy, nước sông Hồng Hà lên to. Nước ứ dần dần. Trước thì còn ở lưng lửng sườn đê, rồi sau đầy ngang gần mặt đê. Rất nguy. Có thể vỡ đê mất.

Ơ quê nhà U Tám, đưa tin nước lớn lên cho u Tám biết. U lo cuống cuống. Buổi chiều, u Tám ra đứng trước cửa, đăm đăm nhìn về hướng tây. Người ta nói hướng tây là hướng quê nhà u Tám. Từ chân trời, những tảng mây trắng rất lớn đùn lên và có những lần chớp dây chớp dợ. Tuy Bạch chẳng biết gì, mà u Tám cũng nói với Bạch :

— Chớp nhằng thế kia, tắt mưa lũ nhiều lắm. Nước đã to lại còn mưa lũ nữa thì giời định giết người ta rồi...

Thấy u Tám lo, Bạch cũng lo thay. Bạch an ủi u một câu rằng :

— Việc gì mà u sợ. Rồi mai, ngày kia nước lại cạn đi đấy.

Nhưng nỗi lo của u Tám càng ngày càng tăng. Có tin đồn nhiều nơi, đê đã thấm lậu. Và có miền, nếu không đắp nhanh, thì xuýt sạt.

Rồi u Tám không yên trí được nữa. U xin phép mẹ Bạch cho u về quê. U thấy sốt ruột quá! Mẹ Bạch cũng bằng lòng cho u về. Mẹ Bạch dặn u rằng hễ nước to quá thì liệu đem cả nhà lên đây mà tránh nạn.

Một hôm, u Tám trở dậy từ tờ mờ sáng. U sửa soạn quần áo, thúng mủng để về quê. U không dám

để tận sáng bạch mới đi. Sợ Bạch biết thì Bạch theo. U sắp đi rồi. U đến bên giường Bạch, vuốt má Bạch mà nói thì thầm :

— Chú ngủ yên nhá ! Mai kia tôi lại lên...

Rồi u cúi xuống hôn vào trán Bạch.

Cái hôn đó làm cho Bạch thức dậy. Bạch vừa hé mắt thì u Tám đã quay ra khỏi giường. Song Bạch cũng kịp nhận được rằng u Tám ăn mặc rất gọn ghẽ, tươm tất. U chít khăn vuông. U mặc áo nâu dài, Bạch ngóc đầu lên; lại thấy ở giường bên cạnh, có để một cái thúng lớn. Thôi đích là u Tám sắp đi đâu. U lại về quê. Về quê làm gì ? Bạch cố nghĩ và nhớ rằng hình như ở nhà quê u Tám sắp sửa vỡ đê thì phải. Chao ôi ! vỡ đê nguy hiểm và gớm ghê lắm. U mà về thì u chết mất thôi. Lập tức, Bạch nhẹ nhàng ngồi dậy. Ngoài kia, trời chưa sáng hẳn. Cảnh vật hãy còn mờ mờ. Con gà trống bên hàng xóm vỗ cánh dõm dõp và gáy te te.

U Tám xách nón sang nhà bên chào mẹ Bạch. Thấy thế, Bạch đi nhón gót chân, chạy thực nhanh ra ngoài đường. U Tám chào mẹ Bạch rồi, quay lại cấp thúng, đi thẳng ra cửa. U rảo cẳng đi rất nhanh. Từ đây ra ga xe lửa đường dài chừng hơn mười cây số. Qua ba bốn cánh đồng.

Đương thoăn thoắt bước, bỗng có một bóng đen chạy xô ra ôm chầm lấy u Tám. U Tám giật nảy mình, buông rớt cái thúng và cái nón xuống đường. U buột miệng, kêu « ối » một tiếng.

— U Tám đi đâu sớm thế này ! U đi trốn tôi.

Bóng đen ôm u Tám, là Bạch. Nhìn rõ rồi, u Tám mới hoàn hồn. Nhưng u không hiểu Bạch đã trở dậy, mò ra đây từ lúc nào mà chóng thế. U Tám vừa gỡ Bạch ra, vừa nói :

— U đi đằng này.... U đi về...

Nhưng Bạch cứ bấu chặt lấy hai vạt áo u Tám. Bạch nhất định không rời ra nữa. Gỡ thế nào cũng không được. Hai hàng nước mắt của Bạch giàn giụa. Rồi Bạch khóc to. Bạch nức nở nói :

— U trốn tôi... U bỏ tôi... U về quê... Vỡ đề thì u chết...

— Chú cứ buông u ra nào.

— Tôi không buông.

— U chẳng về quê đâu. Chú đừng sợ.

— Tôi không buông.

— Chú bắt tôi cứ đứng ở đây à ?

— U phải đi về với tôi.

U Tám cúi xuống nhặt thúng và đành phải quay trở lại với Bạch. Bạch đi sau, hai tay túm chắc hai vạt áo u. Về đến cửa, mẹ Bạch trông thấy cảnh tượng thế cũng phải bật cười và bùi ngùi cảm động.

U đứng đâu, đi đâu, Bạch cũng kè kè đứng đấy, đi đấy. Sau u Tám phải cởi áo, đi thối cơm như mọi ngày, cho Bạch yên lòng. Hôm ấy nhân chủ nhật, được nghỉ học, Bạch ngồi cạnh u cả ngày. Mà

giá chẳng phải chủ nhật, chắc Bạch cũng không đi học, để ở nhà giữ u cho cẩn mật.

Tối đến, Bạch đi ngủ, hai tay vẫn túm áo u Tám.

Nhưng sáng hôm sau, Bạch trở dậy thì chẳng thấy u Tám đâu nữa. U Tám đã bỏ lên về quê từ lúc nào rồi! Bạch giậm hai chân xuống đất, khóc gào lên. Mẹ Bạch dỗ dành thế nào Bạch cũng không nín. Nhất định đòi u Tám cho kỳ được. Phải mất ba bốn hôm, Bạch khóc liên. Sưng cả mắt và khản cả cổ.

Rồi sau, khản tiếng quá, không khóc được, Bạch mới nguôi dần.



KHÔNG thấy u Tám ở nhà quê lên nữa.

U về được hai hôm thì có nhật trình đăng tin rằng dề ở Thái Bình vỡ. Nước lụt làm hoa màu hỏng cả. Nhiều nhà cửa bị trôi. Và cũng nhiều người bị dòng nước cuốn đi. Chẳng biết u Tám sống hay chết? Nhưng tuyệt nhiên, không có tin tức gì hết.

Bạch hỏi mẹ xem bao giờ u Tám lên. Lần nào, mẹ cũng bảo :

— Mai u Tám lên.

Đã đến mười lần « mai » rồi mà vẫn chưa thấy bóng người u yêu dấu của Bạch.

Chiều chiều, Bạch chấp hai tay lên sau gáy, tựa cửa, nhìn về hướng tây. Cái hướng có quê nhà của u Tám. Chỉ nhiều mây trắng, từng tảng lớn, đùn đùn lên mà thôi. Biết bao giờ u Tám mới trở về với Bạch ?

Cậu bé đứng thờ thẩn. Nét mặt ra chiều ngẩn ngơ.

TÔ HOÀI

Số 41 ra ngày 23-7-42

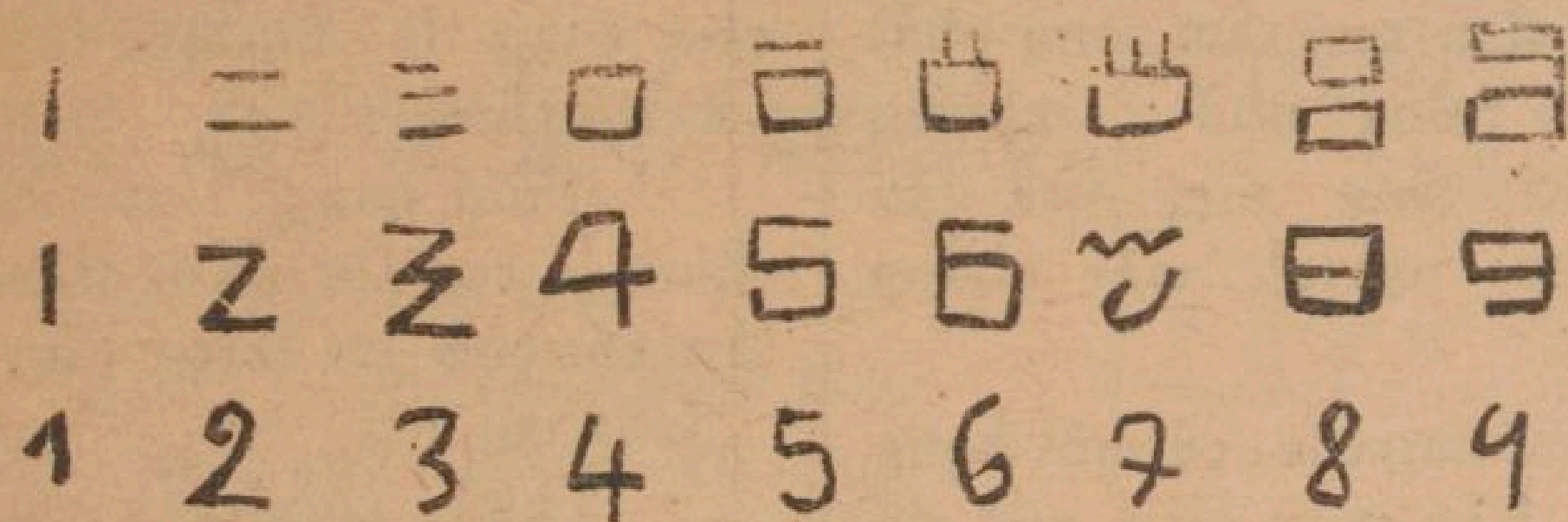
TIÊN TRONG GIỀNG THẦN

Truyện dã sử của THÂM - TÂM



T. T. T. B có những truyện ngắn của : Nguyễn Công-Hoan, Ngọc-Giao, Thanh-Châu, Tô-Hoài, Nguyễn Văn-Xuân, Bùi-Hiền, Nam-Cao, Vũ Bằng và hiện đương đăng ba truyện dài : TAM QUỐC CHÍ — TRẬN ĐỜI của Lê Văn-Trương ĐÀN CHIM NON của Nguyễn-Hồng. Đọc T. T. T. B. và giữ lấy những truyện dài, sau đóng lại, có nhiều điều lợi.

NGUỒN GỐC CHỮ SỐ



Theo như lời của một nhà khảo cổ học, thì thứ chữ số mới bắt đầu có chỉ 10 thế-kỷ trở lại đây thôi. Người ta thường gọi là chữ số A-rập.

Nguyên hồi trước, hình-trạng

CÂU ĐỐ

- 1 Lom-khom đứng ròn khe nở,
Ăn cho thật khỏe lại đượ lom-khom.
- 2 Một cái gò thây-lầy có bảy oái lỗ cua.
- 3 Có lỗ mà không có đầu,
Hai chân trước ngắn, hai chân sau dài.
- 4 Đầu rồng đuôi phượng le-te,
Mùa đông ấp trứng mùa hè nở con.
- 5 Tên là không thiếu không thừa,
Nếu ai ngã nước nên chừa nó đi.

(xem trả lời trang 34)

nó không giống như bây giờ, mà chỉ là dùng từng nét gạch một để ghi mục thôi : lẽ một thì gạch một nét sổ ; hai thì gạch hai nét ngang ; ba thì gạch ba nét ngang ; bốn thì . . v. v. (xem kiểu hàng thứ nhất). Mà nếu viết mãi như thế thì lâu và bất-tiện lắm. Nên mỗi lần viết người ta cần phải đưa nét nhanh, mà đã nhanh thì lẽ tất-nhiên các nét lại dính liền với nhau mà thành ra như kiểu hàng thứ hai.

Nhưng rồi sau một lần cải-cách nữa người ta mới đổi chữa lại.. mà thành ra chữ nào cũng ăn liền lại một nét. Trông rất rõ ràng, dễ viết mau, như kiểu hàng thứ ba, tức là thứ chữ số chúng ta vẫn dùng bây giờ.

CUÔNG-PHONG VÀ MỘNG-QUYÊN

TRUYỆN
CỒ
TÍCH

CÁI ÁN BET DẦU CỦA LÃO TRÊ

CỬA
VŨ HỮU
TÀI

Tháng hai, mưa rào bắt đầu. Cũng như mọi năm cóc bờ ao lên tìm bụi tre để đẻ.

Nó sinh được một đàn con, đầu tròn da đen, đuôi ngắn, và chẳng giống mẹ tí nào cả. Ngày ngày, cóc thường cho đàn con xuống bơi lội ở vệ. Một hôm sang đòi nợ bên hang ếch vắng, cóc dẫn đàn con tắm song phải lên mà trông nhà; nhưng nòng-nọc vắng mẹ, đứa lặn đứa ngụp, nghịch mãi chẳng chịu lên.

Ở bên hang cóc, có một hang cá trê. Lão này giấu nết đồ đồ... hang, nhưng về đường con cái lại hiểm. Hôm nay nhân bơi... bách bộ ngoài tồ, lão bắt gặp đàn nòng-nọc đang đùa nghịch, xem có ý thêm-thường lắm. Nhìn chung quanh không có ai, lão liền dắt lũ nòng-nọc về hang.

Mẹ cóc đi đòi nợ về tìm con chẳng thấy liền bù lu bù loa ra khóc. Có một chị tôm mỏng môi ở bên cạnh mách:

— Sáng ngày, tôi có trông thấy lão trê dắt các cháu vào hang đấy. Bác thử sang mà tìm xem.

Cóc nghe nói liền sang hang cá trê thì gặp lũ con mình ở đấy liền đòi lại. Trê nghiêm mặt mắng rằng:

— Lũ này là con mụ à? Mụ thử coi xem chúng giống ta hay giống mụ! Liệu mà bước đi không ta sai rần nước nó vắn răng ra cho đấy.

Mẹ cóc nghe nói, tức lắm nhưng thế-cô liền về nhà tìm thầy Cò thảo một lá đơn đi kiện cá trê. Mẹ cóc nộp đơn, quan xem xong đòi hai bên lên hỏi. Cá trê thưa:

— Bẩm quan lớn, lũ này chính là con tôi. Xin nhờ quan lớn xét cho tôi được nhờ.

Cóc cãi:

— Thưa, chính là con tôi, tôi đã để chúng vào hồi tháng hai này xin nhờ quan lớn đèn trời soi xét.

Quan xem đăng nào cũng phải liền truyền cho hai bên về đợi đến mùa hoa khế nở năm nay tòa sẽ xét. Vì nếu là con cóc thì sẽ rụng đuôi và là con trê thì đến tuổi trưởng-thành sẽ phải đóng thẻ. Ngài lại truyền cho lính lệ phải canh giữ lũ con, đợi lệnh.

Đến mùa hoa khế nở năm ấy, hai bên lại hầu. Quan tòa đòi lính lệ lên hỏi. Lính lệ đáp:

— Bẩm quan lớn, lũ bé con đã rụng đuôi lên cạn ở rồi ạ!

Quan tòa nghe s ng, vỗ án thét trói cá trê lại. Bảy giờ lão mới lạy xin tha tội.

Quan tòa truyền rằng :

— Người tuy đáng tội chết chém nhưng tòa thương-tình đã biết hối, vậy, lính đầu nọc cò lão ra đánh cho mười trượng để làm gương cho kẻ khác.

Lính lệ nghe xong liền vít cò cá trê xuống đánh cho lão mười trượng vào đầu. Bởi thế nên cái đầu cá trê đang tròn-trĩnh bỗng bẹt xuống. Và đến

bây giờ con cháu lão vẫn giữ cái vết kỷ-niệm ấy.

Lại nói lão trê ở tòa ra về, tức lăm liến đến một gốc khế nằm ăn vạ. Lúc ấy đang mùa khế, hoa héo rụng xuống và dính chặt vào chỗ đầu trê không rời ra được nữa. Nằm vạ chán kiến bò bụng lão phải bò về mặt buồn thiu và râu vênh như râu... trê.

VŨ HỮU-TÀI

THƠ TRUYỀN BÀ

CON QUẠ CÓ HIẾU

Anh chàng kia xưa nay bất hiếu,

Có mẹ già chẳng chịu kính yêu.

Một hôm nghe tiếng quạ kêu,

Tiếng kêu áo não như kêu nỗi buồn.

Anh chàng bèn bắn luôn phát súng ;

Hòn đạn may không trúng quạ ta !

Quạ bèn lên tiếng thiết-tha :

— « Kiểm mỗi phụng-duỡng mẹ già tôi
đấy ;

« Buồn vì kiểm suốt ngày chưa thấy,

« Miếng mỗi ngon nhặt lấy đem về.

« Bây giờ hẳn mẹ đói mế,

« Nghĩ nguồn cơn nợ thêm tê-ái lòng » !

Chàng hồi quả rùng rùng nước mắt ;

— « Với loài chim ta thật kém xa.

« Chim còn biết hi-u nữa là... »

« Còn ta rẻ-rúng mẹ ta sao đành ! »

Bỏ súng đó, đoạn anh vào bếp,

Mời mẹ ra kể hết sự tình.

Quỳ xin xá tội cho mình,

Từ nay chẳng dám vô tình như xưa.

« — Cái đầu lậy mẹ, con chữa ! »

NGUYỄN HUÂN

THƯỜNG THUỐC

THUỐC TRỪ RỆP

Kề ván hay giường thường là nơi rệp ẩn mình, nó mà đốt thật là khó chịu. Nhiều bạn lấy nước sôi hay đem phơi nắng. Ở miền Nam tới mùa soài riêng họ thường bỏ vỏ dưới gầm ván hay giường có rệp cho rệp đi, còn ở Bắc lấy lá soan giải, nhưng vô ích. Muốn cho rệp đi một cách mau chóng không gì hơn là bạn lấy :

Alcool 3.500cc

Essence de téré-
benthine 125cc

Camphre 60gr

Sublimé 30gr

Bốn thứ trộn cho đều
trét mấy chỗ rệp ở nó sẽ
đi hết.

VĂN-SƠN

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

1.) Cửa gỗ.

2.) Mặt người.

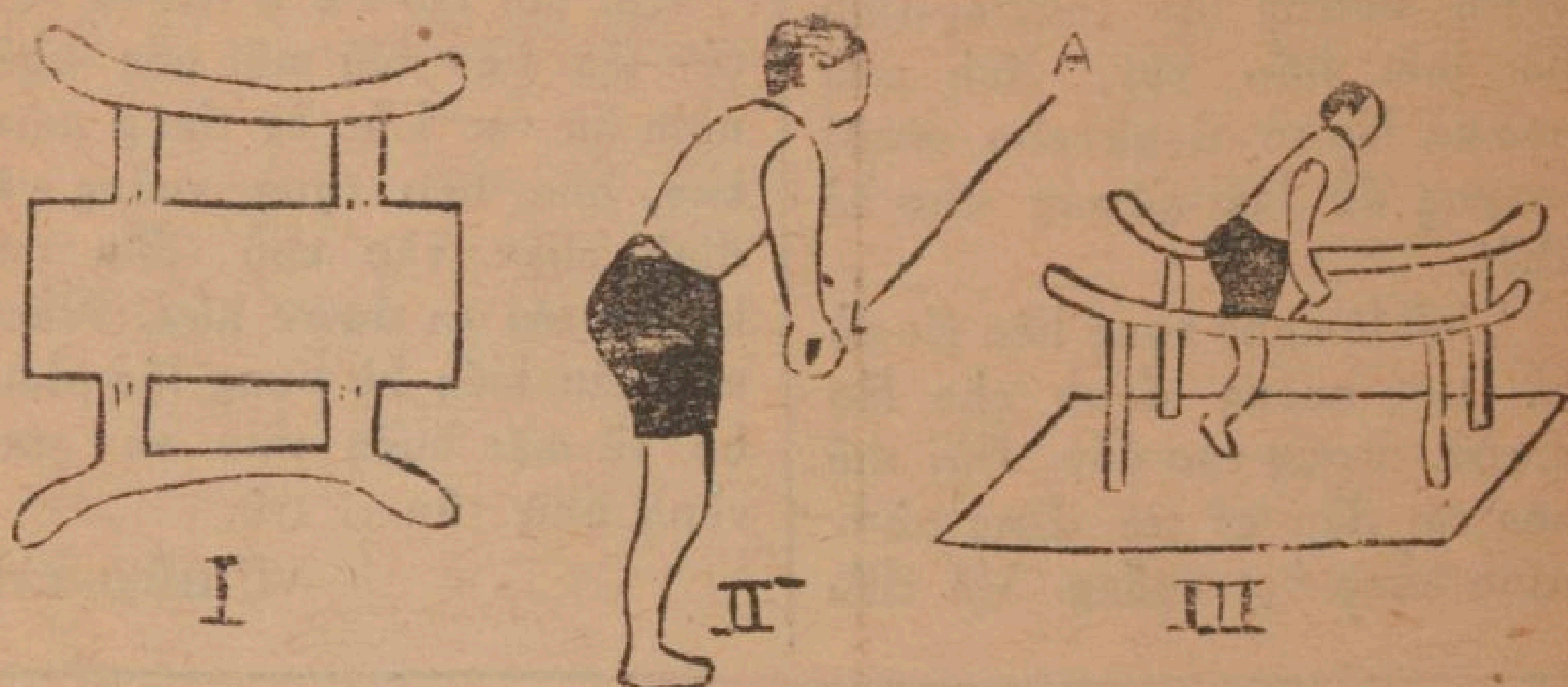
3.) Cái yếm.

4.) Bông cau.

5.) Quả đu đủ.

D.L.

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ



Các bạn vẽ hình I và hình II rồi xếp theo đường ch m, cắt bìa dán vào như hình III. Xong rồi các bạn lấy một que diêm xỏ vào lỗ A ở tay nhà thể thao, để va trên hình I. đã xếp lại rồi. Chúng ta có thể làm cho va tập nhiều cách vui lắm.

BÙI XUÂN-LANG

Ở đâu? Tại sao? Ai? Thê nào?

Núi nào cao nhất thế-giới?

Có người bảo ngọn núi Gaurisankar (8.844m) cao nhất thế-giới. Sự thật nào phải thế. Theo sự chỉ dẫn của các nhà địa-dự thì ngọn núi Everest cao nhất hoàn-cầu ở dãy núi Hymã Lạp-sơn (Himalaya). Núi ấy cao 8.850 thước. Núi Dapsang cao 8 615m, ở dãy núi Karakorum ở bên Tàu. Ở Ấn-độ có ngọn núi Gaurisankar cao 8.844m, ở gần biên-giới Tibet và Népaul.

Ở đâu có nhiều bề sâu?

Chính ở Thái-bình-dương có lắm bề sâu. Vùng bề Bonga ở Polynésie sâu nhất thế-giới, sâu hơn 9 400 thước. Rồi đến biển Tuscarora ở phía tây nước Nhật sâu hơn 8.500 thước. Ai đã phát minh ra máy tính (machine à calculer)?

Đó là công-trình phát minh của ông Blaise Pascal, nhà vật lý học trứ danh nước Pháp, sinh trưởng ở Clermont, lúc ông mới lên 12 tuổi.

LOAN-ANH

NHỮNG CÂY KHÔNG LỒ TRÊN TRÁI ĐẤT

Trên thế-giới không thiếu gì cây không-lồ. Bên Pháp có cây sồi (chêne) « Jupiter » trong rừng Fontainebleau sống quá 700 năm ; cây sồi « Allouville (Normandie) sống được 900 năm và vòng thân nó đo được 10 thước, cây hạt dẻ ta (châtaignier) Sancerre (Cher) : 10 thế-kỷ ; cây thủy tùng (If) ở Eure : 14 thế-kỷ ; sau cùng, người ta thấy ở gần Saintes (Charente Inférieure), một cây sồi sống được 20 thế-kỷ và vòng thân đo được 6 thước.

Ở vườn giồng cảm-lãm (Olivier) tại Jérusalem, có hơn tám cây đã đứng vững được trên 10 thế-kỷ. Bên bờ sông Niger, có một cây Baobab (cây này ở nhiệt-đới) vòng thân dưới đo tới 30 thước, nhiều cây lớn ở đảo Cap Vert sống 60 thế-kỷ. Thế-kỷ trước,

tại đảo Canaries, một trận bão lốc làm hư hại một cây Kỳ-lân-kiết (Dragonnier), vòng thân dưới : 14 thước và sống được 80 thế-kỷ. Người ta lại hay rằng tại Lycie, trong một cây ngô-đồng (Plaine) không-lồ có một cái hang 30 thước đường vòng.

Chúng ta cũng đừng quên cây hạt dẻ ta ở Etna (Sicile). Thân nó đã bị tàn phá, nhưng ở một chỗ lõm vào một tên mục-đồng đã xây nhà cùng ở với đàn trâu, bò. Lại còn cây dầu gió ở Uc-đa-Lợi cao 140 thước ; cây củ-tùng (Séquoias) ở Mỹ-châu : 160 thước (nhà thờ Strasbourg 142 thước) và vòng thân chỗ cao bằng người, 35 thước. Cây này có thể sống tới 30 hoặc 40 thế-kỷ.

XUÂN-CHÍNH và
HOÀNG-NHÃ

Đã bán

HÈ DUY-TÂN

Một tập văn Hè chuyên về giáo-dục, tri-dục đức-dục cho hầu hết các bạn trẻ, có nhiều chuyện vui, cuộc đố, do Thái-Phỉ, Đ.T. Nhất Lan Khai, Ng. Tố, Thuần Quang biên soạn. Bìa và tranh ảnh do Họa sĩ Thụy Chương và Mạnh Quỳnh vẽ. 64 trang, khổ lớn, giá 0\$60. **RÕN SÓNG BẠCH ĐẰNG** của Lan Khai và Nguyễn Tố giá 0\$70. Đang in : **NGÀY MAI**, tập hồ sơ Thời đại của ông Phan trần Chúc.

Các bạn nhớ đón mua ngay. Số in có hạn. Cần thêm nhiều Đại lý ở các Tỉnh và phủ, huyện.

DUY TÂN THƯ XÃ 52B KHÂM THIÊN HÀ NỘI

Các bạn nhớ đón xem :

NHI ĐỒNG họa bản :

Số 4 :

Thám hiểm Phi Châu

của NAM - CAO

Số 5 :

Công chúa Ngân Bình

của HUYỀN - KIỀU

Editions KIẾN - THIẾT

4bis Bd Bognis Desbordes Hanoi - Tél. 808



Tổng phát hành : SAIGON — CHOLON

Nhà MAI-LINH n° 120 Rue G. Guynemer Saigon

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiện Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiện.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nói 805